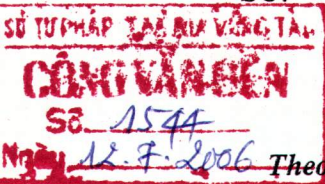


ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 1989/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 7 năm 2006



## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án hỗ trợ lãi suất đối với hộ nghèo

Theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2006-2010 vay chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản trên địa bàn tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 14/10/2002<sup>04/10/2002</sup> của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2004/NQ-HĐ ngày 10/12/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-NHCS ngày 16/6/2006 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội "V/v nâng cao mức cho vay 15 triệu đồng/hộ đối với những hộ tham gia đề án Hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo vay chăn nuôi bò của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại tờ trình số 312/LN-SNNo-TC-NHCS ngày 03 tháng 7 năm 2006,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề án hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2006-2010 vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

a) **Cơ quan thực hiện cho vay:** Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

b) **Nguồn vốn cho vay:** Nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) **Mức cho vay:** Tùy theo nhu cầu vay vốn của hộ nghèo nhưng mức cho vay dư nợ tối đa không quá 15.000.000 đồng/hộ đối với nguồn vốn Trung ương.

d) **Thời gian cho vay hỗ trợ lãi suất:** 3 năm (36 tháng) cho mỗi hộ vay tính từ lúc nhận tiền vay.

đ) **Nguồn vốn hỗ trợ lãi suất:** là nguồn vốn ngân sách tỉnh.

e) **Mức lãi suất hỗ trợ cho vay chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản:** áp dụng mức lãi suất theo thông báo của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam từng thời kỳ. Hiện nay:

+ Các xã vùng III, các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa: 0,60%/tháng.

+ Các xã thuộc vùng khác: 0,65%/tháng.

g) **Điều kiện để xét duyệt hộ nghèo được vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản:**

- Có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại địa phương nơi cho vay:

- Có nhu cầu vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản.

- Có tên trong danh sách hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2006-2010 được Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo xã, phường, thị trấn xét duyệt đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay.

- Chủ hộ hoặc người thừa kế được ủy quyền giao dịch là người đại diện hộ gia đình chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng.

h) **Những hộ nghèo không được vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản:**

- Những hộ nghèo không còn sức lao động, những hộ độc thân trong thời gian thi hành án, những hộ vướng tệ nạn, cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, lừa dối không chịu lao động, những hộ nghèo thuộc diện trợ cấp, già cả neo đơn tàn tật không còn sức lao động.

i) **Quy trình xét duyệt:**

Hội Nông dân xã, phường, thị trấn là đầu mối thông qua các Chi hội thành lập Tổ tiết kiệm & vay vốn phối hợp với cán bộ xóa đói giảm nghèo chịu trách nhiệm điều tra hộ nghèo cần vay vốn và có đủ điều kiện vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản. Hướng dẫn hộ nghèo làm giấy đề nghị vay vốn bình xét tại tổ tổng hợp trình Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo và UBND xã, phường, thị trấn xét duyệt theo mẫu biểu của Ngân hàng - Chuyển hồ sơ sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay theo quy định.

k) **Quy định thành lập Tổ tiết kiệm & vay vốn, quy trình cho vay, bộ hồ sơ cho vay, định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi, xử lý nợ đến hạn, xử lý nợ bị rủi ro, kiểm tra vốn vay, hạch toán kế toán, thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.**

**Điều 2. Trách nhiệm hộ vay và trách nhiệm các ngành các cấp:**

a) **Đối với hộ vay:**

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản.

- Hoàn trả nợ gốc, lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận và thực hiện đầy đủ các cam kết trong bộ hồ sơ vay vốn.

**b) Ủy Ban nhân dân, Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo xã, phường, thị trấn:**

- Phối hợp với Hội Nông dân xã, phường, thị trấn xét duyệt kịp thời các hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia (giai đoạn 2006-2010) có nhu cầu và có đủ điều kiện vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản, gửi đến Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi tình hình các hộ nghèo đã được xét duyệt cho vay, các hộ chưa được vay, các hộ thoát nghèo, các hộ tái nghèo, nguyên nhân tái nghèo, báo cáo Ủy Ban nhân dân và Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo huyện, thị, thành phố theo dõi chỉ đạo.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và Hội Nông dân tăng cường công tác kiểm tra sử dụng vốn vay, xử lý thu hồi các hộ sử dụng vốn không đúng mục đích, nợ quá hạn, nợ chiếm dụng, đề xuất các biện pháp xử lý nợ bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh.

**c) Ủy Ban nhân dân, Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo huyện, thị, thành phố:**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quy hoạch đồng cỏ để đảm bảo chăn nuôi bò.

- Chỉ đạo cho Ủy Ban nhân dân, Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội Nông dân xét duyệt kịp thời các hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2006-2010 có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn để Ngân hàng cho vay và phối hợp cùng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội kiểm tra sử dụng vốn vay, thu hồi vốn các hộ sử dụng vốn không đúng mục đích, nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng và đề xuất xử lý nợ bị rủi ro do thiên tai dịch bệnh.

**d) Hội Nông dân các cấp:**

- Hội Nông dân tỉnh, huyện, thị, thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo và Ủy Ban nhân dân huyện, thị, thành phố triển khai các bước điều tra, xét duyệt cho các hộ vay vốn đúng đối tượng và điều kiện.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tập huấn nghiệp vụ thành lập Tổ tiết kiệm & vay vốn, nghiệp vụ cho vay, quản lý vốn, kiểm tra sử dụng vốn sau khi cho vay, thu hồi nợ chiếm dụng, nợ quá hạn và nợ sử dụng vốn sai mục đích và đề xuất xử lý nợ bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn triển khai tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi bò, trồng cỏ nuôi bò, thú y phòng bệnh, tìm thị trường tiêu thụ bò cho hộ nghèo.

- Hội Nông dân xã, phường, thị trấn là đầu mối thông qua các chi Hội chịu trách nhiệm thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, phối hợp với cán bộ xóa đói giảm nghèo điều tra các hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn, hướng dẫn hộ nghèo làm giấy đề nghị vay vốn bình xét tại tổ, tổng hợp trình Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo và Ủy Ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét duyệt gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay.

**đ) Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn:**

- Phối hợp với Hội Nông dân tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi, phòng bệnh, hướng dẫn hộ vay chọn giống, theo dõi tình hình dịch bệnh có biện pháp đối phó, xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phát triển đàn bò và tìm thị trường tiêu thụ bò cho hộ nghèo.

- Phối hợp Ủy Ban nhân dân huyện, thị, thành phố quy hoạch đồng cỏ chăn nuôi bò.

**e) Sở Lao động Thương binh- Xã hội:**

- Phối hợp với Ủy Ban nhân dân huyện, thị, thành phố, thị xã để chỉ đạo Ban xóa đói giảm nghèo các cấp cung cấp danh sách hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2006-2010 cho Hội nông dân và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã theo dõi xét duyệt và cho vay đúng người, đúng đối tượng.

- Điều tra xác định các hộ nguyên nhân nghèo, nắm bắt kịp thời những hộ tái nghèo đề xuất Ủy Ban nhân dân tỉnh các biện pháp giúp cho hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo.

**g) Sở tài chính và Sở Kế hoạch đầu tư:**

- Hàng quý, hàng năm cân đối nguồn ngân sách tỉnh để đảm bảo chi trả lãi cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội kịp thời.

- Sở Tài chính căn cứ vào danh sách sao kê dư nợ các hộ nghèo vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản được hỗ trợ lãi suất của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo hàng tháng, quý theo địa bàn huyện, thị, thành phố để tính toán trả lãi cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội theo tháng, quý.

**h) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội:**

- Chủ động nguồn vốn để giải quyết cho vay kịp thời các hộ nghèo đã được Ủy Ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét duyệt, không được cho vay những hộ ngoài danh sách xét duyệt của Ủy Ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Hướng dẫn quy trình thủ tục cho vay, mẫu biểu hồ sơ cho vay, hạch toán kế toán theo đúng quy định Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Phối hợp với các ngành các cấp, xử lý thu hồi nợ quá hạn, nợ chiếm dụng, nợ sử dụng sai mục đích và nợ rủi ro do thiên tai dịch bệnh theo quy định.

- Hàng tháng, quý Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội sao kê danh sách hộ nghèo đã được vay vốn chăn nuôi bò hỗ trợ lãi suất theo từng địa bàn, tính toán số lãi phải trả gửi Sở tài chính để thẩm định và chuyển vốn trả lãi cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội theo định kỳ hàng tháng, quý.

- Báo cáo cho Ủy Ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tình hình cho vay thu nợ định kỳ hàng tháng, quý.

- Trường hợp sau 3 năm hộ vay chưa trả được nợ do nguyên nhân khách quan Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho gia hạn nợ, giãn nợ theo quy định và thu lãi của hộ vay từ năm thứ 4 trở đi (với mức lãi suất do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông báo từng thời kỳ).

- Trong quá trình thực hiện có vướng mắc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp các ngành liên quan báo cáo đề xuất Ủy Ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định 4465/2005/QĐ-UB ngày 22/11/2005 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Ban hành quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng đối với hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia vay chăn nuôi bò thịt, bò sữa trên địa bàn tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở : Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Lao động -Thương binh và xã hội, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Ủy Ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các thành viên Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**TRẦN MINH SANH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- T.Tr Tỉnh Ủy; T.Tr HĐND tỉnh
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
- NHCSXH Việt Nam
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh  
MTTQ tỉnh và các đoàn thể
- Sở Tư pháp
- Trung tâm Công báo tỉnh
- Đài PT-TH, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu VT.TH.